

Số: Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số quốc gia là giải pháp để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo.
- Sử dụng các nền tảng số quốc gia sẵn có để tạo hạ tầng mềm, hoạt động đồng bộ, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số nhanh và hiệu quả, phát huy được sức mạnh tổng thể, tránh việc triển khai phân tán, rời rạc, sử dụng trùng lặp nhiều giải pháp khác nhau.
- Thúc đẩy các đơn vị triển khai các nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia nhằm cung cấp, phục vụ quá trình chuyển đổi số trong Ngành góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.
- Phát triển xã hội số đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, phát huy sự sáng tạo của học sinh và phụ huynh học sinh trong xã hội số, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể:
- Xác định các nội dung, nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm cho phòng/ban chuyên môn thuộc sở, các phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục trong việc nghiên cứu, đề xuất tổ chức triển khai áp dụng, sử dụng các nền tảng số để góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ lệ phụ huynh học sinh, các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử đạt tối thiểu 40%;
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến của các dịch vụ công giáo dục trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đạt tối thiểu 70%.
- Tỷ lệ học sinh từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%;
- Tỷ lệ giáo viên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 100%;
- Tỷ lệ giáo viên có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 80%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt trên 70%;

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ lệ phụ huynh học sinh, các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử đạt tối thiểu 70%;
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến của các dịch vụ công giáo dục trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đạt tối thiểu 90%.
- Tỷ lệ học sinh từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 100%;
- Tỷ lệ giáo viên được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 95%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt tối thiểu 95%;

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

1. Nội dung thực hiện.

- Triển khai, áp dụng chính sách, pháp luật của Trung ương tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện tại địa phương. Đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của Ngành.
- Tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch số hóa và thông minh hóa hạ tầng giáo dục và đào tạo.
- Thực hiện các kế hoạch phát triển dữ liệu chuyên ngành giáo dục và đào tạo.
- Xây dựng nền tảng dữ liệu tập trung ngành giáo dục và đào tạo, kết nối liên thông, mở, chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu trong ngành và với trục của Tỉnh.
- Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số.
- Tổ chức triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp giáo viên và học sinh phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Thực hiện đánh giá và dán nhãn tín nhiệm cho các trang, cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng và các hệ thống thông tin khác của Ngành đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin mạng.

- Triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho giáo viên.

- Triển khai Đề án đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư. Tổ chức triển khai Hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động giáo dục và đào tạo.

- Triển khai chương trình dạy, học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chú trọng tập huấn, đào tạo giáo viên và trang bị đủ thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotic để triển khai.

- Triển khai hệ thống thư viện điện tử; các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; Nền tảng quản lý nội dung học tập; Nền tảng lưu trữ hồ sơ số trong suốt quá trình học tập, đào tạo.

- Tổ chức triển khai chuẩn kỹ năng số, khung kỹ năng số quốc gia và Nền tảng sát hạch trực tuyến đánh giá, đo lường kỹ năng số cho học sinh.

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyên đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và cơ sở giáo dục. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên.

- Tổ chức triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money, tập trung ưu tiên ở các vùng, miền có tỷ lệ phổ cập dịch vụ ngân hàng còn ở mức thấp, và Chương trình hỗ trợ trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của cơ quan và các cơ sở giáo dục.

- Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hóa đơn điện tử. Triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia, kết nối, liên thông với toàn bộ các cơ quan thuế, cho phép thanh toán hóa đơn điện tử, rút ngắn thời gian giao dịch điện tử.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Triển khai Nền tảng số dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên, từ đó hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

- Tìm kiếm và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech) vào giảng dạy.

2. Giải pháp và phân công thực hiện

2.2 Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông

- Phòng tham mưu: Giáo dục Trung học-Thường xuyên chủ trì; phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo các trường học thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch, hoặc lồng ghép vào kế hoạch năm học để thực hiện;
- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian thực hiện: hàng năm.

2.3 Thiết lập thư viện điện tử, tài nguyên giáo dục mở

- Phòng tham mưu: Văn phòng Sở chủ trì; phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo các trường học thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch, kinh phí trình UBND tỉnh (Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan nếu có) để thực hiện;
- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian thực hiện: 2023-2025

2.4 Thúc đẩy trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của Sở GDĐT

- Phòng tham mưu: Phòng KHTC Sở chủ trì; phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo các trường học thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào kế hoạch năm học để thực hiện;
- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian thực hiện: năm 2023 và hàng năm.

2.5 Triển khai Nền tảng số dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử

- Phòng tham mưu: Văn phòng Sở chủ trì; phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo các trường học thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch, kinh phí trình UBND tỉnh (Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan nếu có) để thực hiện;
- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian thực hiện: 2023-2025

2.6 Tìm kiếm và thúc đẩy ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech)

- Phòng tham mưu: Văn phòng Sở chủ trì; phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo các trường học thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch, kinh phí trình UBND tỉnh (Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan nếu có) để thực hiện;
- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian thực hiện: 2023-2025

Bên cạnh đó, Sở GDĐT còn triển khai các chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng giáo dục và đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đề nghị các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở, các Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố căn cứ các nội dung, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT;
- Phòng GDĐT H, TX, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng/ban thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Công TTĐT Ngành;
- Lưu: VT, VP, khangnk.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu